

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2025/DS-ST**

Ngày: 09/01/2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Tụng;

2. Ông Trần Văn Bé Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 434/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-DS ngày 06/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 329/QĐST-DS ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc A trình bày:**

Ngày 27/01/2024, ông có cho bà B mượn số tiền là 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Khi mượn tiền bà B có làm biên nhận và ký tên thỏa thuận mỗi

ngày sẽ trả cho ông 500.000 đồng, và trong vòng 03 tháng 10 ngày sẽ trả hết số toàn bộ số tiền nợ.

Đến hạn trả tiền nhưng bà B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ông có trình báo Công an xã N1. Tại buổi làm việc ngày 05/3/2024 tại Công an xã N1 thì bà Nguyễn Thị B thừa nhận có nợ 50.000.000 đồng và hứa hẹn mỗi tháng trả cho 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng sau đó chỉ trả được 12.000.000 đồng và ngưng cho đến nay.

Nay ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Thị B phải trả cho ông số tiền còn lại là 38.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị B từ khi Tòa án thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* **Tại phiên tòa**, ông Nguyễn Ngọc A có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị B yêu cầu trả số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A kiện bà Nguyễn Thị B phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông số tiền 38.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng bà Nguyễn Thị B vẫn vắng mặt không rõ lý do, ông Nguyễn Ngọc A có đơn xin vắng mặt đề ngày 23/12/2024 do đó căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Qua lời trình bày tại các biên bản hòa giải, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị B thỏa thuận vay mượn tiền cụ thể theo biên nhận ngày 27/01/2024 thì ông A cho bà B mượn số tiền 50.000.000 đồng, không lãi suất. Mượn trong vòng 03 tháng 10 ngày, góp 01 ngày 500.000 đồng. Các bên có làm biên nhận và có ký tên vào biên nhận. Tuy nhiên bà B không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên ông A có yêu cầu Công an xã N1 giải quyết.

Tại biên bản thỏa thuận ngày 05/3/2024 tại Công an xã N1 thì bà B cam kết trả cho ông A mỗi tháng là 3.000.000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 05/4/2024 cho đến khi hết nợ. Bà B chỉ trả cho ông A được 12.000.000 đồng thì ngưng, không thực hiện đúng theo thỏa thuận, cố tình tránh né nên đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp ông A, nay ông A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B phải trả số tiền 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng), không tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 463, Điều 357 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A.

1. Buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Trường hợp bà Nguyễn Thị B chậm thi hành án số tiền nêu trên cho ông A thì phải trả tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Ngọc A số tiền tạm ứng án phí 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007996 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án ông Nguyễn Ngọc A, bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng